

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TP  
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2021/HS-ST**

Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – Giáo viên hưu trí.

2. Ông Phạm Văn Minh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/HSST, ngày 25/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1/** Họ và tên: **Tr. P**; sinh ngày 03.9.1999; Giới tính: Nam; tại BT; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn HĐ 2, xã CC, huyện TP; Nghề ngH: làm biển; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông TH, sinh năm 1965; mẹ: ĐTNĐ, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 02 tiền sự

Tại quyết định số: 36334/QĐ-XPVPHC ngày 05.4.2021, Công an huyện TP ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Tr. P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại quyết định số: 79/QĐ-TA ngày 31.8.2020 của Tòa án nhân dân huyện TP áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Tr. P trong thời gian 12 tháng (chưa được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14.02.2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TP.

**2/** Họ và tên: **VĐH**, sinh ngày 12.12.1998; Giới tính: Nam; Nơi sinh: BT; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn HĐ2, xã CC, huyện TP; Nghề ngH: làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Võ Văn Tình; sinh năm 1967 và mẹ: Đoàn Thị Hà, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự

Tại quyết định số: 11/QĐ-UBND ngày 15.01.2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CC áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với VĐH trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 15.01.2021

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14.02.2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TP.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Vụ thứ nhất:** Qua tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Nguyễn Thành Lộc có nhiều đối tượng tập trung có biểu hiện phạm tội liên quan đến ma túy. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 03.11.2020, tổ công tác Công an huyện TP phối hợp với Công an xã CC và Ban quân sự xã CC tiến hành kiểm tra P hiện bắt quả tang bị cáo Tr. P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay trái của P 01 cục chất rắn màu trắng dạng nén (niêm phong ký hiệu 01); thu giữ chỗ P ngồi 01 gói nylon không màu được nẹp kín, kích thước khoảng (05cm x 4,5cm), bên trong gói nylon có chứa 01 cục chất rắn màu trắng dạng nén (niêm phong ký hiệu 02). Bị cáo Tr. P khai nhận chất rắn là Heroin cất giấu mục đích để sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 1215/KLGD-PC09 ngày 06.11.2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2980 gam, là Heroin.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2967 gam, là Heroin.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- 0,2697 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1215/1.
- Gói nylon như đã nêu tại mục II.b và 0,2639 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1215/2.

Quá trình điều tra, bị cáo Tr. P khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 02.11.2020, P gọi điện thoại cho người tên Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Phan Rí Cửa mua 600.000 đồng ma túy. Nam hẹn P đến khu vực Chuông Dê thuộc thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP. Nam bán cho P 01 gói ma túy, P mang ma túy về nhà cất giấu. Đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 03.11.2021, P bọc ma túy trong người đến nhà của Nguyễn Thành Lộc. Sau khi P nhậu cùng với NTL, HVT, THP, NHH xong thì P lấy dao lam trong nhà của L, P đem ma túy đến gốc nhà của Lộc cách vị trí L, T, P và H ngồi khoảng 7m. L, T, P và H không biết P mang ma túy đến và phân ma túy. P dùng dao lam sắc ma túy ra làm 02 phần, 01 phần P cầm trên tay, 01 phần để dưới đất gần vị trí P đang ngồi thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

**Vụ thứ hai:** Qua tin báo của quần chúng nhân dân tại hộ NTH thuộc thôn HĐ 1, xã CC, huyện TP có nhiều đối tượng tụ tập nghi vấn sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 29.12.2020, tổ tuần tra Công an xã CC phối hợp với tổ công tác Đồn biên phòng HM tuần tra đến nhà H P hiện VDH sinh năm 1998 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay trái của H 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, kích thước mỗi đoạn giống nhau (01cm x 1,5cm); thu giữ trên nền nhà nơi H ngồi 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín kích thước (01cm x 03cm); 01 gói giấy bạc được gói lại (niêm phong trong phong bì số 01). H khai nhận bên trong gói giấy bạc và trong 03 đoạn ống nhựa có chứa chất rắn dạng nén là Heroin của H mua về mục đích để sử dụng. Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 31/KLGD-PC09 ngày 14.01.2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1412 gam, là Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Các đoạn ống nhựa và gói giấy bạc đã nêu ở mục II và 0,0589 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 31.

Quá trình điều tra ghi lời khai, VDH khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối ngày 28.12.2020, H một mình đi đến khu vực Cầu Nam thuộc thị trấn Phan Rí Cửa gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 400.000 đồng ma túy. H cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 29.12.2020, H mang ma túy đến nhà nội của H là NTH tại thôn HĐ 1, xã CC thì bị P hiện, thu giữ tang vật chứng.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11.02.2021 tại khu vực trước chùa Từ Quang thuộc thôn HĐ2, xã CC, huyện TP. Tổ công tác Công an huyện TP phối hợp với Công an xã CC và ban Quân sự xã CC P hiện bắt quả tang Tr. P và VDH có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: thu giữ nơi P và H ngồi nhiều cục chất trắng với nhiều kích thước khác nhau. P và H khai nhận chất trắng màu trắng là Heroin của P và H đang phân lẻ để sử dụng; 01 dao lam, 01 kéo

sắt; 10 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng, mỗi đoạn có kích thước giống nhau khoảng 0,5cm x 01cm được hàn kín 01 đầu, hở một đầu bên trong không có gì; 02 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng (01 đoạn kích thước khoảng 0,5cm x 17cm); 01 đoạn kích thước khoảng 0,5cm x 11cm) hở hai đầu bên trong không có gì; 01 cân tiểu ly. Thu giữ của P 01 xe mô tô biển số 86B1-467.57 hiệu Winner màu đen, số tiền 540.000 đồng. Thu giữ của H số tiền 160.000 đồng ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại bản kết luận giám định số: 210/KLGD-PC09 ngày 23.02.2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,6606 gam; là Heroine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- Gói nylon như mô tả tại mục II và 0,4033 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210.

- Quá trình điều tra Tr. P và VDH khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào sáng ngày 11.02.2021, H và P cùng nhau hùn tiền để mua ma túy sử dụng. H góp số tiền 500.000 đồng đưa cho P, P góp số tiền 500.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000 đồng. P điều khiển xe mô tô một mình đi đến khu vực Hòa Đa thuộc xã PRT, huyện BB gặp 01 người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000 đồng Heroin. Sau khi mua ma túy xong P đi về tìm dụng cụ sau đó rủ H để phân lẻ ma túy. P điều khiển xe mô tô 86B1-467.57 chở H đến khu vực trước chùa Từ Quang thuộc thôn HĐ2, xã CC thì thấy có 01 nhà dân đóng cửa, phía trước có 01 ghế đá nên P dừng xe lại. Trong khi H và P đang phân lẻ ma túy để sử dụng thì bị P hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo cáo trạng số: 73/CT-VKS-TP ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Tr. P và bị cáo Đoàn Vũ H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Tr. P** mức án tù 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14.02.2021 (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11.02.2021 đến ngày 14.02.2021)

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Vũ H** mức án từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14.02.2021 (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11.02.2021 đến ngày 14.02.2021)

Về phần xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,2697 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1215/1;

+ Gói nylon như đã nêu tại mục II.b và 0,2639 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1215/2;

+ Các đoạn ống nhựa và gói giấy bạc đã nêu ở mục II và 0,0589 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 31;

+ Gói nylon như mô tả tại mục II và 0,4033 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210;

+ 01 dao lam; 01 kéo sắt, 10 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng (kích thước 0,5cm x 17cm); 02 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng (01 đoạn kích thước 0,5cm x 17cm, 01 đoạn kích thước 0,5cm x 11cm) hở hai đầu bên trong không có gì.

+ 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của Tr. P;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của VDH;

(là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội).

- Trả lại cho bị cáo Tr. P:

+ 01 xe mô tô biển số 86B1-467.57 hiệu Honda Winer màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

+ Số tiền 540.000 đồng tại biên lai thu số: 0002858 ngày 20.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

- Trả cho bị cáo Đoàn Vũ H số tiền 160.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0002857 ngày 20.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

Các bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Các bị cáo không nói lời sau cùng. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

**[2]** Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Tr. P và Đoàn Vũ H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo bất chấp pháp luật đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng tổng cộng 03 lần:

Vụ thứ nhất: ngày 03/11/2020, bị cáo Tr. P tàng trữ trái phép chất ma túy công P bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 1215/KLGD-PC09 ngày 06.11.2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2980 gam, là Heroin.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2967 gam, là Heroin.

**Vụ thứ hai:** ngày 29/12/2000 bị cáo VĐH tàng trữ trái phép chất ma túy công an P bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 31/KLGD-PC09 ngày 14.01.2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1412 gam, là Heroine.

**Vụ thứ ba:** ngày 11.02.202, các bị cáo Tr. P và VĐH tàng trữ trái phép chất ma túy bị công an tuần tra P hiện thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 210/KLGD-PC09 ngày 23.02.2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,6606 gam; là Heroine.

Vì vậy, cáo trạng số: 73/CT/VKSTP-HS ngày 25/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố các bị cáo bị cáo Tr. P và VĐH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

**[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:**

Ma túy, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, chiếm dụng, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự P triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi mua bán ma túy và chiếm đoạt để sử dụng cho bản thân, Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

**[6] Về xử lý tang, vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,2697 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1215/1;

+ Gói nylon như đã nêu tại mục II.b và 0,2639 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1215/2;

+ Các đoạn ống nhựa và gói giấy bạc đã nêu ở mục II và 0,0589 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 31;

+ Gói nylon như mô tả tại mục II và 0,4033 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210;

+ 01 dao lam; 01 kéo sắt, 10 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng (kích thước 0,5cm x 17cm); 02 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng (01 đoạn kích

thuốc 0,5cm x 17cm, 01 đoạn kích thước 0,5cm x 11cm) hở hai đầu bên trong không có gì.

+ 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của Tr. P;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của VDH;  
(là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội).

- Trả lại cho bị cáo Tr. P:

+ 01 xe mô tô biển số 86B1-467.57 hiệu Honda Winer màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

+ Số tiền 540.000 đồng tại biên lai thu số: 0002858 ngày 20.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

- Trả cho bị cáo VDH số tiền 160.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0002857 ngày 20.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

**[6] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

**[7]** Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định như trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**[2] Tuyên bố:** Các bị cáo Tr. P và VDH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **[3] Xử phạt:**

- Bị cáo Tr. P mức án **05** (Năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14.02.2021 (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11.02.2021 đến ngày 14.02.2021)

- Bị cáo VDH **05** (Năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14.02.2021 (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11.02.2021 đến ngày 14.02.2021).



**[4] Biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,2697 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1215/1;

+ Gói nylon như đã nêu tại mục II.b và 0,2639 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1215/2;

+ Các đoạn ống nhựa và gói giấy bạc đã nêu ở mục II và 0,0589 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 31;

+ Gói nylon như mô tả tại mục II và 0,4033 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210;

+ 01 dao lam; 01 kéo sắt, 10 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng (kích thước 0,5cm x 17cm); 02 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng (01 đoạn kích thước 0,5cm x 17cm, 01 đoạn kích thước 0,5cm x 11cm) hở hai đầu bên trong không có gì.

+ 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của Tr. P;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của VDH;  
(là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội).

- Trả lại cho bị cáo Tr. P:

+ 01 xe mô tô biển số 86B1-467.57 hiệu Honda Winer màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

+ Số tiền 540.000 đồng tại biên lai thu số: 0002858 ngày 20.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

- Trả cho bị cáo VDH số tiền 160.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0002857 ngày 20.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tr. P và VDH phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bích Thị Kim Pháp**